

KHAI QUẬT THÁP THỜI LÝ Ở CHÙA PHẬT TÍCH

PHẠM VĂN TRIỆU^{*}, ĐỖ ĐỨC TUỆ^{**}, NGUYỄN VĂN ĐÁP^{***}

Phật Tích là tên gọi của thôn và cũng là tên xã hiện nay có di tích chùa Vạn Phúc. Chùa Phật Tích là tên gọi theo tên địa phương, tên chữ của chùa là Vạn Phúc thuộc xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Từ thời Lý khoảng từ năm 1057 ở đây đã có một quần thể chùa - tháp lớn, có vai trò quan trọng là trung tâm Phật giáo của vùng xứ Bắc, đến thời Trần chùa từng là nơi vua ở và tổ chức thi Thái học sinh để chọn ra những người hiền tài phục vụ đất nước. Đến thời Lê (thế kỷ XVII) nhà sư Chuyết Công đã về đây trụ trì, xây dựng nhà cửa và mở lớp truyền thụ đạo giáo cho các tăng ni. Cùng thời gian này được sự hưng công của Đệ nhất cung tần Trần Ngọc Am và các thành viên phủ Chúa, ngôi chùa đã được trùng tu lớn với quy mô bề thế. Đáng tiếc ngôi chùa đã bị phá hủy trong chiến tranh, nhân dân đã xây dựng một ngôi chùa nhỏ trên đó để thờ. Do vậy, quy mô chưa tương xứng với vai trò của di tích như đã từng có trong lịch sử.

Được sự hưng công phát tâm của thiện nam tín nữ và khách thập phương nhằm phục dựng lại qui mô ngôi chùa cũ đã được tiến hành vào năm 2009. Quá trình xây dựng đã làm lộ ra phần móng của ngôi tháp đã bị đổ có từ thời Lý theo như mô tả của văn bia và thư tịch cổ. Quá trình xử lý khai quật, lòng tháp và xung quanh phía bên ngoài sát chân móng tháp đã được làm rõ, từ đó toàn bộ bình đồ và kết cấu móng tháp được nghiên cứu cụ thể trên các phương diện: mặt bằng, kết cấu, kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng.

1. Tầng văn hóa

Nhìn chung, trên tổng thể các lớp gia cố móng và xung quanh tháp có cao độ tương đương nhau (9,6m). Phía trên lớp đầm có sự xâm thực, xáo trộn ở các giai đoạn sau, trong đó nhân diện rõ nhất là ở vách Nam (Ảnh 1). Niên đại của các lớp đất phủ lên bên trên lớp đầm có thể được hình thành vào thời Lê (1686). Mặt khác, do đây là hướng nam, nên có thể có một lối vào trong lòng tháp từ hướng này, do đó người ta dùng các vật liệu đắp phủ lên để xây dựng một lối vào bên trong tháp. Trên thực tế hiện trường, phía nam là phạm vi địa tầng được nhận rõ nhất theo trật tự từ sớm đến muộn.

Độ cao code 0 của di tích được lấy ở vị trí thềm giếng cổ, nằm ở phía đông đường lên chùa, thuộc cấp nền 1 Từ trên xuống dưới, diễn biến địa tầng gồm 3 tầng văn hoá như sau:

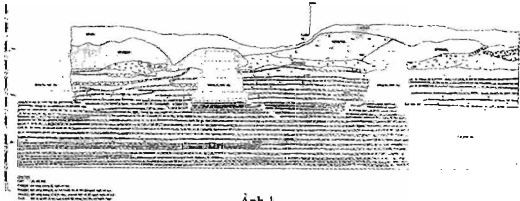
Th.S. Viện Khảo cổ học

CN. Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long – Hà Nội.

***CN. Ban QLDT&DT Bắc Ninh

- *Tầng văn hoá 1* (PT.08.N.TV01): dày trung bình 0,20m bị xáo trộn mạnh, không đồng nhất về mặt kết cấu và các lớp văn hóa. Cấu tạo chủ yếu gồm đất đồi có màu nâu, dễ bở r rời, xốp, pha nhiều sạn sỏi, khi bị ẩm ướt rất dính, lồi lõm không đều nhau. Bề mặt lớp này không bằng phẳng, nhiều đoạn bị thấp lồi xuống, xáo trộn mạnh, có lẫn cả những vật liệu xây dựng hiện đại.

BẢN VẼ ĐỊA TẦNG VÁCH NAM DI TÍCH CHÈA PHÁT TÍCH



Ảnh 1

+ *Lớp văn hóa thời Lê*: xuất lộ trên toàn bộ vách hào phía nam. Kết cấu phức tạp, không đồng nhất: ở khoảng giữa lớp văn hóa thể hiện có kết cấu gồm đất sét màu trắng xám có lẫn nhiều các mảnh ngói, rộng 2,18m, dày 0,6m, mỏng dần về phía đông. Ngoài cùng phía đông và phía tây đất trong lớp này là loại đất sét thuần, có màu vàng trắng, không chứa di vật, dày trung bình 0,6m. Ở đáy của lớp này chứa các loại vật liệu kiến trúc gạch, ngói của thời Trần và thời Lê.

- *Tầng văn hoá 2* (PT.08.N.TV02) (Ảnh 2): gồm 2 lớp văn hóa được nhận diện rõ: lớp bên trên có niên đại thuộc thời Lê và lớp văn hóa thời Lý.

Dưới cùng là lớp đất sét có màu nâu đỏ sẫm, pha cát mịn (dạng cát đồi), rải đều trên bề mặt lớp gia cổ, dày trung bình 0,17m ngăn cách giữa lớp đầm nền gia cổ của thời Lý và lớp nền tôn cao của thời Lê.

+ *Lớp văn hóa thời Lý*: Bắt đầu từ độ sâu 9,6m đến độ sâu 11,47m (và còn có thể sâu nữa) là lớp gia cổ móng nền bên ngoài của chân tháp. Toàn bộ từ trên xuống dưới được đầm chặt, kiên cố bằng các loại vật liệu gồm sỏi, đất đồi laterit thành từng lớp xen kẽ nhau, cứ một lớp sỏi dày từ 3cm đến 5cm rồi đến một lớp đất sét đồi dày trung bình 5cm. Đây chính là lớp gia cổ móng nền của các kiến trúc thời Lý.

2. Móng tháp và kỹ thuật xây dựng móng

Từ năm 1937 đến năm 1940, trước khi trùng tu nhà Thượng điện và Thiệu hương, L. Bazecier đã khai quật và phát hiện được một số bức chạm bằng đá và đất nung, các viên gạch có in chữ Hán trong khung hình chữ nhật, ghi niên đại sản xuất năm 1057 - "*Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên 1057*". Đặc biệt cuộc đào năm 1940 đã phát hiện ra chân móng của tháp, mỗi chiều dài 8,5m, bề rộng của chân tháp là 2,15m (Hình 1), được xây bằng gạch với nhiều kích cỡ khác nhau và đều in chữ Hán trong khung hình chữ nhật nói rõ niên đại các viên gạch được sản xuất năm 1057. Mặt tường phía nam của chân tháp gồm nhiều bậc đi sâu xuống tới 3,3m. Trước mặt tường phía nam và phía bắc có một bức tường cao 0,5m được xây dựng bằng gạch (Bazecier. L. 1994).

Quá trình khai quật nghiên cứu năm 2009 đã làm rõ toàn bộ bình đồ của chân móng tháp, trong lòng và xung quanh bên ngoài được đào sâu xuống nhằm tìm hiểu toàn bộ kỹ thuật xây dựng và độ sâu của chân móng tháp.

Chân tháp gồm 4 bức tường nằm theo 4 hướng đông - tây - nam - bắc, trong đó hướng nam thẳng với đường "chính đạo" với các bậc đá dẫn lên chùa. Tường phía nam bị phá hủy mạnh nhất, tường phía đông còn nguyên vẹn hơn tất cả, tường phía bắc hiện nay là vị trí đặt tượng A-di-đà.

2.1. Mặt bằng móng tháp

Bề mặt móng tháp xuất lộ không đều nhau, cạnh phía bắc còn cao nhất, ở đó còn dấu tích nền chùa được xây dựng những năm 90 của thế kỷ trước đã nằm đè lên bề mặt của tường. Mặt tường tháp xung quanh thấp dần về phía nam, góc tây - nam thấp nhất (bị phá hủy đến giật cấp I của tường tháp).

Các tường tháp uốn cong lên ở 4 góc kiểu đao đình, được xây dựng bằng gạch có khắc chữ "Ly gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo" (1057), hoàn toàn không thấy một viên gạch nào có niên đại khác.

- *Móng tường phía bắc*: dài theo chiều đông - tây 9,18m, dày 2,50m, lòng tháp tường dài đông - tây là 4,18m, cao 3,6m với 60 lượt gạch xếp chập khối đều từ trên xuống dưới. Mặt ngoài khá bằng phẳng, mặt bên trong lòng tháp lồi lõm không đều (Ảnh 3).

P phía đông các hàng gạch còn thẳng hàng ngay ngắn. Góc ngoài cùng phía tây cong vút mạnh lên bất thường (nhịp cong mạnh hơn so với các góc tường còn lại của chân móng tháp). Bề mặt tường ở vị trí này các viên gạch bị vỡ vụn thành các mảnh rất nhỏ, nhiều vị trí ở dạng bột, đây có thể là dấu tích đầm cội của móng trụ thuộc thời Lê.

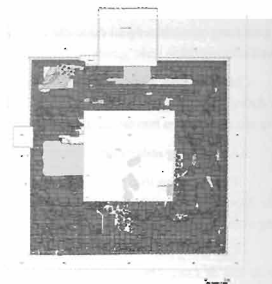
Dấu tích ngôi chùa trước khi hạ đài xây đè lên móng tháp được chất vữa bằng phẳng, dùng một số viên gạch vuông lát nền có kích thước trung bình 34cm x 34cm x 4cm. Ngoài ra còn có một bờ móng chạy theo chiều đông - tây, được xây dựng bằng gạch bìa hiện đại, được gắn kết bằng vữa. Nền gạch trên cùng nằm cách lớp gạch của móng tháp khoảng 7cm, đó là lớp lót trước khi lát nền, có màu nâu đậm, xốp.

Cách móng tường khoảng 5,2m về phía bắc có một rãnh đất sét rộng 0,6m, sâu hiện còn khoảng 0,4m chạy dài theo chiều đông - tây (Ảnh 4). Đất sét trong rãnh có màu vàng trắng, thuần, dẻo, chắc. Điều đặc biệt là khoảng bên trong rãnh (từ rãnh đến móng tháp) và khoảng bên ngoài rãnh khác nhau hoàn toàn về kỹ thuật và vật liệu đầm nền. Nếu phía trong của rãnh được đầm nền chặt, kỹ thì bên ngoài được đầm kém hơn: các vật liệu đầm có kích thước lớn hơn, dùng nhiều các mảnh ngói, các lớp đầm dày hơn (từ 7cm đến 8cm, có lớp dày đến trên 10cm). Rãnh đất sét đó có thể là móng của một bờ tường, bên trong bờ tường này là lớp nền xung quanh chân tháp (sẽ có cao độ cao hơn), bên ngoài bờ tường là sân bên ngoài thấp hơn?. Bức tường được xây dựng trên rãnh đất sét đó có bề mặt tương đương với nền gạch xung quanh chân tháp.

- *Móng tường phía nam*: Độ dài chiều đông - tây: 9,18m, bề mặt rộng 2,50m; Trong lòng tháp móng tường dài theo chiều đông - tây: 4,18m. Cao 2,30m với 41 lượt gạch xếp chập khối từ trên xuống dưới. Đây là dấu tích tường bị thời sau phá hủy mạnh nhất và có xu hướng vát theo chiều từ bắc xuống nam, đặc biệt góc tây - nam bị phá thấp xuống tới giật cấp I (Ảnh 5).



Ảnh 2. Tầng văn hóa 2 – Địa tầng vách Nam



Hình 1. Mặt bằng móng tháp



Ảnh 3. Bề mặt tường Bắc và vấu dích của nền chùa hiện đại nằm đè lên



Ảnh 4. Chi tiết rãnh đất sét ở phía bắc.



Ảnh 5. Bề mặt tường tháp phía nam



Ảnh 6. Tường tháp phía đông



Ảnh 7. Tường tháp phía Tây



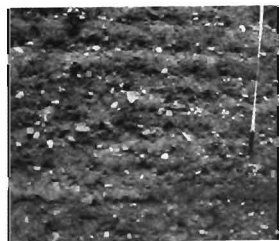
Ảnh 8. Các giết cấp của chân móng tháp nhìn từ hướng đông-bắc



Ảnh 9. Các hàng gạch chèn ở góc chân



Ảnh 10. Giết cấp 2 và 3 của chân móng tháp.



Ảnh 11. Các lớp dầm ở vách Đông



Ảnh 12. Đất sét được sử dụng làm chất liên kết gạch xây dựng móng tháp

Nhìn tổng thể xuất lộ, các hàng gạch thẳng đều từ đông sang tây, phạm vi giữa tường cong vồng đều xuống, 2 góc cong đều lên.

Góc đông - nam, phần nối với tường phía đông còn nguyên vẹn nhất, sau đó dấu tích phá hủy thấp dần theo hướng tây - nam, đặc biệt ở góc tây - nam. Nếu tính từ điểm cao nhất của góc đông - nam và điểm thấp nhất của góc tây - nam chênh nhau 30 lượt gạch, khoảng 1,5m. Khoảng giữa của móng tường có một dấu tích phá hủy rộng 0,8m sâu 0,6m, đáy của vị trí phá hủy có các mảnh gạch nằm lộn xộn.

- *Móng tường phía đông*: Độ dài chiều bắc - nam: 9,24m, mặt tường dày 2,50m; tường bên trong lòng tháp dài theo chiều bắc - nam: 4,24m, cao 3,0m, với 50 lượt gạch xếp chập khối chồng lên nhau, góc đông - nam bị phá hủy vát thoải theo chiều từ bắc xuống nam.

Cạnh trong của tường có dấu tích của một khoảng rỗng, chiều bắc - nam dài 1,5m, chiều đông - tây dài 1,0m, sâu 1,0m. Các viên gạch ở đây bị chật gầy ngang không bằng phẳng, nằm đối xứng với một khoảng rỗng nửa ở móng tường phía tây (Ảnh 6).

Góc phía bắc, phần tiếp nối với móng tháp phía bắc có dấu tích của nền chùa xây năm 1991 nằm dè lên.

- *Móng tường phía tây*: Độ dài chiều Bắc - Nam: 9,24m, chiều đông - tây là 2,50m, cao 3,0m với 47 lượt gạch xếp chập khối chồng lên nhau, cạnh bên trong lòng tháp dài chiều bắc - nam là 4,24m (Ảnh 7).

Toàn bộ bề mặt của móng tường thấp dần từ bắc xuống nam, và thấp sâu hẳn xuống tại vị trí góc tây - nam. Đầu phía bắc có dấu tích của sự đầm nền làm cho các viên gạch ở đó bị vỡ thành dạng bột màu đỏ trong khoảng kích thước 0,6m x 0,6m.

Mặt bên trong của móng tường có dấu tích của một khoảng rỗng hình chữ nhật nằm đối xứng và có cùng kích thước với khoảng rỗng ở móng tường phía đông. Nhiều khả năng lớn hai dấu tích này có liên quan đến nhau, nhưng đến hiện nay vẫn chưa thể lý giải được.

2.2. Kỹ thuật xây dựng móng tháp

Cho đến hiện nay, khảo cổ học đã tiến hành khai quật một số các di tích tháp thời Lý như tháp Tường Long (Hải Phòng), tháp Chương Sơn (Nam Định), tháp chùa Long Đọi (Hà Nam), do vậy tư liệu về kỹ thuật xây dựng tháp thời Lý ở chùa Vạn Phúc góp phần vào việc tìm hiểu kỹ thuật xây dựng của tháp thời Lý.

Trong số các móng tường tháp, móng tường phía bắc và phía đông còn nguyên vẹn nhất, tuy nhiên do móng tường phía bắc chưa được làm xuất lộ toàn bộ, do vậy khó khăn hơn so với việc lấy móng tường phía đông làm điểm xuất phát để tìm hiểu kỹ thuật xây dựng móng tháp.

Chân tháp đều được xây dựng bằng gạch bia, mặt ngoài khá bằng phẳng. Phần giữa của các bức tường có hiện tượng cong vồng đều xuống, các góc tường cong vút lên. Đó là do tại các góc người ta thường kê lót từ 1 đến 2 lượt gạch (Ảnh 9).

Móng tháp hiện xuất lộ có 3 tầng với 2 lần giạt cấp đều nhau ở tất cả các bờ móng, từ dưới lên trên như sau (Ảnh 10):

- *Tầng 1 (dưới cùng)*: Chân của tầng gạch này các móng tường phía bắc và phía nam dài theo chiều đông - tây là 9,24m, các móng tường phía đông và phía tây dài theo chiều bắc - nam là 9,18m. Các cạnh đều thu nhỏ dần lên đến trên cùng chỉ còn là 9,05m (thu nhỏ lại khoảng 19,0cm).

Toàn bộ thân tường cong đều, số hàng gạch xếp không đều nhau, hai góc cao hơn với 26 lượt gạch (cao 1,63m), ở giữa chỉ có 24 lượt gạch (cao 1,44m).

- *Tầng 2*: Móng tường phía bắc và nam dài trung bình 9,15m, phía đông và tây dài 9,09m, giạt cấp thu vào trung bình từ 2,1cm đến 3cm ở các góc, phần giữa thân móng tường thu vào 9cm, gồm 16 lượt gạch xếp chồng lên nhau, cao trung bình 0,98m.

- *Tầng 3*: Móng tường bắc và nam dài 8,97m, phía đông và tây dài 8,91m, giạt cấp thu nhỏ vào khoảng 18cm so với tầng thứ 2. Di tích bị thời sau phá hủy mạnh, không còn nguyên vẹn ở tất cả các móng tường. Đặc biệt ở móng tường phía nam hầu như bị phá hủy hoàn toàn. Móng tường phía bắc có một số vị trí còn 10 lượt gạch xếp chồng lên nhau, cao khoảng 0,5m.

Căn cứ vào độ sâu và kết cấu thì có thể toàn bộ móng tháp xuất lộ nằm trong lòng đất, được đầm chặt. Thân tháp ở phía trên đã bị đổ.

3. Nền và kỹ thuật xây dựng nền

- Nền kiến trúc đã bị phá hủy hoặc có thể do diện tích khai quật nhỏ nên chưa phát hiện được.

- Qua các mặt cắt xung quanh bên ngoài móng tháp có thể thấy, móng nền xung quanh và bên dưới chân tháp được đầm kiên cố với các vật liệu như sỏi, đất sét dẻo theo từng lớp riêng biệt, xen kẽ giữa một lớp đất sét rồi đến một lớp sỏi. Móng nền được đầm chặt và trải rộng trên toàn bộ phạm vi móng tháp và có thể còn rộng ra phạm vi xung quanh bên ngoài (Ảnh 11).

Toàn bộ xung quanh bên ngoài chân tháp được đầm chặt bằng các vật liệu sỏi + đất sét dẻo thành từng lớp từ dưới lên trên (đến cao độ 9,6m) (Ảnh 13). Các lớp đầm dùng vật liệu sỏi dày từ 3cm đến 4,0cm, các lớp đất sét dẻo dày trung bình từ 5cm đến 7cm.

Hiện tượng trên cho phép lý giải rằng, sau khi xây dựng móng nền bên dưới, người ta bắt đầu tiến hành xây dựng chân tháp gạch, và đến một độ cao nhất định dùng các loại vật liệu đầm nền chặt xung quanh bên ngoài (công việc này có thể được tiến hành khi chân tháp được xây dựng xong, bắt đầu chuẩn bị xây dựng phần thân tháp phía trên). Bên trên phạm vi đầm nền xung quanh có thể được lát bằng gạch tạo khoảng nền xung quanh tháp.

4. Vật liệu xây dựng: gồm các loại:

- *Gạch*: đều là loại gạch hình chữ nhật (gạch bia) với nhiều kích cỡ khác nhau (dài x rộng x dày: 39cm x 22,5cm x 6cm; 40cm x 23cm x 5cm; 33cm x 24cm x 4cm; 41cm x 24cm x 6cm; 25cm x 12cm x 5cm; 23cm x 23cm x 5,5cm; 24cm x 20cm x 6,5cm; 34cm x 10cm x 5cm,... còn một số loại nữa mà chúng tôi không thể thống kê hết kích thước do vẫn nằm trong bờ tường của tháp). Phổ biến hơn cả là loại gạch có kích thước dài 39cm, rộng 24cm, dày 5cm. Các viên gạch này thường được in nổi 12 chữ Hán "Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo" trong khung hình chữ nhật được in xuôi hoặc ngược ở một mặt.



Ảnh 13. Các lớp đầm vách Tây

- *Đất sét*: có màu vàng trắng, loang lổ trắng xám, dẻo được quan sát thấy sử dụng làm móng của tường phân cách giữa nền xung quanh chân tháp và sân phía ngoài (rãnh đất sét), và làm chất liên kết giữa các viên gạch trong tường tháp (Ảnh 12).

- *Đất sét đỏ*: ở dạng laterit non, có màu nâu vàng, bờ dơi, cứng được dùng để đầm gia cố móng nền bên dưới và xung quanh bên ngoài chân tháp.

- *Sỏi*: ở dạng tự nhiên, hình dáng không xác định, màu vàng - trắng, trắng, hoặc đen được sử dụng cùng với đất sét dơi ở cùng các vị trí xây dựng.

5. Nhận xét chung

5.1. Niên đại di tích

Chùa - tháp Vạn Phúc được ghi chép ở các tài liệu muộn hơn so với di tích. Vào thời Trần, sử chép, năm Xương Phù thứ 8 (1384) "*Mùa xuân, tháng 2, Thượng hoàng cho thi Thái học sinh ở chùa Vạn Phúc núi Tiên Du...*" (Đại Việt sử ký toàn thư tập 2 1998).

Sách *Đại Nam nhất thống chí*, phần chùa quán tỉnh Bắc Ninh, chép về chùa Vạn Phúc như sau: "*Chùa Vạn Phúc ở núi Lạn Kha xã Phật Tích, huyện Tiên Du, dựng từ đời Lý Thánh Tông, trong chùa có một tượng đá cao 5 thước, to 6 thước...*" (Đại Nam nhất thống chí, tập 4 - 2006).

Bia "Vạn Phúc đại thiên tự bi" dựng năm 1686 đã có những dòng ghi chép rất cụ thể về ngôi chùa - tháp được xây dựng từ thời Lý Thánh Tông với qui mô to lớn. Sử chép "*Vua thứ 3 nhà Lý (Lý Thánh Tông), năm Long Thụy Thái Bình thứ tư (1057), cất lên cây tháp quý cao ngàn trượng... trên đỉnh núi mở một tòa nhà đá, cấp trong điện tự sáng như ngọn lưu ly, điện ấy đã rộng lại to, sáng sủa lại lớn. Trên thềm bậc đằng trước có bày 10 con thú, phía sau có ao rộng, gác cao vẽ chim phượng và sao Ngưu, sao Đẩu lấp lánh, lầu rộng và tay rồng vươn tới trời cao, cung Quảng vẽ hoa nhị hồng...*" (Hoàng Văn Khoản 2000)

Trong phạm vi của Vạn Phúc hiện nay còn lưu giữ được các tác phẩm điêu khắc tiêu biểu cho nghệ thuật điêu khắc Phật giáo thời Lý, nhưng thể hiện một phong cách nghệ thuật riêng - phong cách Phật Tích. Đó là hàng tượng thú ở hai bên của cấp nền 3, các phù điêu trang trí kiến trúc như tượng chim uyên ương, chim thần Kinnari bằng đá sa thạch, lá đề trang trí rồng bằng đá sa thạch, chân tảng chạm đàn nhạc, ...

Chỉ định cho niên đại của chùa - tháp Vạn Phúc chính xác hơn cả là các viên gạch 11m được trong các đợt đào thám sát năm 2008 và khai quật năm 2009. Phần lớn các viên gạch xây dựng chân móng tháp đều ghi niên đại sản xuất năm 1057 đời vua Lý thứ 3 (Lý Thánh Tông) và năm 1066 (ở đầu tích ngọn tháp đồ phía đông, các viên gạch đều ghi niên đại sản xuất đời vua Lý thứ 3) - *Lý gia đệ tam đế Chương Thành Gia Khánh thất niên tạo*.

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* chép năm 1057: "*Mùa đông, tháng 12, làm hai chùa Thiên Phúc và Thiên Thọ*"(3). Sự kiện này cũng được chép trong sách *Việt Sử lược*. Về ngôi chùa Thiên Phúc, sách *Thiên Uyển* tập anh chú thích: "*chùa Thiên Phúc trên núi Tiên Du (hay còn gọi là núi Lạn Kha)*"(4) trùng với địa điểm của chùa Vạn Phúc hiện nay. Năm 1066, vua Lý Thánh Tông "*Sai lang tướng là Quách Mãn xây tháp ở núi Tiên Du*".

Như vậy, tư liệu thư tịch, văn bia kết hợp với kết quả khai quật khảo cổ học đã khẳng định sự tồn tại của chùa - tháp thời Lý. Chùa Vạn Phúc có thể là chùa Thiên Phúc ở thời Lý. Ngôi tháp ở chùa Vạn Phúc có thể được xây dựng kéo dài trong 9 năm (từ 1057 đến 1066). Chùa Thần Quang nằm cách

chùa Vạn Phúc khoảng 5 km về hướng tây - bắc được xây dựng trong 9 năm, từ 1086 đến 1094. Chùa - tháp Chương Sơn (Ngô Xá, Nam Định) được xây dựng từ năm 1108 đến năm 1117 (kéo dài trong 9 năm). Với qui mô to lớn, nghệ thuật điêu khắc tinh xảo, đạt giá trị cao về thẩm mỹ nghệ thuật và kiến trúc thì khoảng thời gian 9 năm không phải là dài để xây dựng chùa - tháp thời Lý.

5.2. Quy mô và kỹ thuật xây dựng

Theo kết quả khai quật năm 1940, Bezacier đã công bố quy mô của móng tháp mỗi chiều là 8,5m, nhỏ hơn so với lần nghiên cứu này, do vậy có thể lúc đó ông vẫn chưa khai quật đến phần cuối cùng của chân tháp. Tương tự như vậy, bề mặt chân tháp công bố năm 1940 là 2,15m so với 2,5m của lần nghiên cứu 2009, điều này có thể do khi Bezacier khai quật, chân tháp còn cao hơn so với hiện nay, tức còn nguyên vẹn hơn.

Với độ rộng của chân tháp mỗi chiều lần lượt là 9,24m và 9,18m cho thấy đây thuộc loại lớn trong số các di tích tháp thời Lý đã được khai quật nghiên cứu. Như đã biết chân tháp trên núi Ngô Xá có kích thước mỗi chiều 19m (Cao Xuân Phổ 1970), chân móng tháp Tường Long với ba tầng giạt cấp, tầng dưới cùng dài mỗi cạnh 7,86m, tầng thứ hai 7,36m, tầng trên cùng 6,92m (Trịnh Cao Tường, Nguyễn Văn Sơn 1972), chân tháp đá chùa Dạm được khai quật năm 2011 dài mỗi chiều 8,5m.

Hiện nay chúng ta chỉ biết quy mô còn lại của các chân móng tháp, các ngôi tháp đó cao bao nhiêu mét là một vấn đề chưa đủ cứ liệu khoa học để đi đến thống nhất. Tuy nhiên, khi nghiên cứu chiều cao của tháp, các nhà nghiên cứu đều trích dẫn kết quả phân tích của Bezacier với tỉ lệ chiều cao gấp 2,5 lần chiều rộng chân tháp. Nếu như vậy, thì các tháp thời Lý thường có chiều cao khoảng trên dưới 20m, và tháp chùa Vạn Phúc cao khoảng 23m. Tháp có bao nhiêu tầng? Đây cũng là vấn đề rất khó xác định. Trong thư tịch cổ và các tài liệu văn bia còn lại từ thời Lý thì số tầng của các tháp là 9 và 13 như: tháp Báo Thiên có 13 tầng, tháp Sùng Thiện Diên Linh (chùa Long Đọi, Hà Nam) có 13 tầng, tháp Chiêu Ân (chùa Linh Xứng, Thanh Hóa) cao 9 tầng.

Tháp chùa Vạn Phúc là tháp Phật được xây dựng kiên cố và thuộc kiến trúc Hoàng gia, do vậy có thể cũng cao 13 tầng chăng? Theo như kết quả khai quật năm 1940, thì cửa tháp có thể quay về hướng nam.

Kỹ thuật xây dựng đã tạo nên móng tháp vô cùng bền vững và chắc chắn, thể hiện sức sáng tạo của nhân dân Đại Việt trong việc quy hoạch và xây dựng các công trình kiến trúc. Bên dưới và xung quanh ngoài chân tháp được gia cố bằng các vật liệu sỏi và đất sét đầm chặt thành từng lớp riêng biệt xen kẽ nhau. Móng tháp gạch được xây giạt cấp thon đều vút cao thẳng lên, các góc được xử lý (tinh tế cong vút tạo dáng vẻ thanh thoát cho toàn bộ khối kiến trúc. Mặc dù tháp đã bị đổ, nhưng toàn bộ phần chân tháp gạch vẫn còn nguyên vẹn, các bờ móng tường không có hiện tượng sụt lún.

Trên tổng thể phạm vi khai quật, mặt bằng tháp và khu vực xung quanh bên ngoài có thể tạo thành kết cấu từ ngoài vào trong gồm: Sân nền chung của toàn bộ các kiến trúc thuộc cấp nền, rồi đến phạm vi nền cao hơn bao quanh và nằm sát chân tháp, trong cùng là vị trí tháp. Trong cuộc khai quật tháp Chương Sơn đã công bố kích thước chân móng tháp là 19m, tuy nhiên chúng tôi cho rằng đây có thể chưa phải là kích thước của móng tháp, mà thuộc phần nền cao bao quanh chân tháp, ngôi tháp chính sẽ nằm vào khoảng giữa của nền và có thể sẽ có kích thước nhỏ hơn. Đối với trường hợp móng tháp chùa Vạn Phúc, giới hạn sân nền bao quanh chân tháp có thể là rãnh đất sét được gia cố để làm móng nền bao quanh với dấu tích còn lại nằm cách móng tháp phía bắc 5,2m, nếu tính cộng cả chiều dài của móng tháp thì được số đo tương đương với chân tháp ở Chương Sơn như đã công bố (5,2m x 2 =

10,4m + 9,24m = 19,6m). Và trên tổng thể cảnh quan của chùa Vạn Phúc, mô hình chùa – tháp thời Lý ở đây là: *chùa trước, tháp sau*¹.

Việc khai quật và nghiên cứu di tích móng tháp chùa Vạn Phúc đã làm rõ hơn, cung cấp thêm tư liệu mới về các di tích tháp còn lại của thời Lý. Trong suốt triều đại này, nhà Lý đã cho xây dựng và khánh thành 12 bảo tháp (chưa tính các mô hình tháp được làm để cúng Phật, như việc làm 84.000 mô hình bảo tháp ở đời Lý Nhân Tông) ở các đời vua Lý Thánh Tông (1054 - 1072) và Lý Nhân Tông (1072 - 1127). Quy mô của móng tháp đã được làm rõ, cùng với các thành tựu về nghệ thuật điêu khắc đã được nghiên cứu trước đây càng khẳng định hơn nữa giá trị của hệ thống chùa - tháp Vạn Phúc trong nền cảnh chung của nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Việt Nam dưới triều Lý.

Chú thích

1. Chúng tôi đã tiến hành điều tra dấu tích kiến trúc ở cấp nền 1 và 2, tại cấp nền 2 đã tìm được dấu tích các móng trụ sỏi, một chỉ dấu đặc trưng cho sự hiện diện của các công trình kiến trúc có kết cấu bộ khung chịu lực bằng gỗ ở thời Lý. Đáng tiếc chưa có điều kiện khai quật nên chưa hiểu được bình đồ của các kiến trúc trên cấp nền này.

TÀI LIỆU DẪN

- BEZACIER. L 1994. *Nghệ thuật Việt Nam*. Tư liệu dịch Báo tàng Lịch sử Việt Nam.
- CAO XUÂN PHỐ 1968. *Khai quật di tích Ngô Xá năm 1968* (xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Hà). Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- CAO XUÂN PHỐ 1970. Tháp Chương Sơn nhà Lý. *Khảo cổ học*, số 6: 48-63.
- HOÀNG VĂN KHOẢN (Chủ biên) 2000. *Văn hóa Lý – Trần kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc chùa – tháp*. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- NGÔ SỸ LIÊN VÀ CÁC SỰ THÀN THỜI LÊ 1998. *Dại Việt sử ký toàn thư*. Tập 1&2, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- QUỐC SỬ QUẢN TRIỀU NGUYỄN 2006. *Dại Nam nhất thống chí*. Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.
- THANH HƯƠNG, PHƯƠNG ANH 1973. *Hà Bắc ngàn năm văn hiến*. Ty Văn hóa Hà Bắc.
- TRẦN QUỐC VƯỢNG (Dịch) 2005. *Việt Sử lược*. Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.
- TRẦN CAO TƯỜNG, NGUYỄN VĂN SƠN 1979. Khai quật tháp Tường Long ở Đồ Sơn (Hải Phòng). *Khảo cổ học*, số 4/1979: 62-69.
- VIỆN KHẢO CỔ HỌC 2009. *Báo cáo kết quả khai quật, nghiên cứu khảo cổ học móng tháp thời Lý tại chùa Phật Tích* Tư liệu Viện Khảo cổ học.

EXCAVATION AT LÝ - PERIOD STUPA IN VẠN PHÚC PAGODA

PHẠM VĂN TRIỆU, ĐỖ ĐỨC TUỆ, NGUYỄN VĂN ĐÁP

Vạn Phúc Pagoda (Phật Tích Pagoda) located at Phật Tích commune, Tiên Du district, Bắc Ninh province includes a complex of great pagoda-stupa architectures built in the Lý period (1057). The excavations in this area resulted in the findings of many architectural vestiges of large-scale stupa pillars in the system of stupas from this time.

Apart from them, there are other remained sculptural components typifying the Lý-period Arts, but still expressing their own style – the Phật Tích style.